

Số : 834-11/22-5.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : TÒA NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

2/ Địa chỉ : Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu : 19/11/2022

4/ Loại mẫu : Nước thải tại đầu vào hệ thống xử lý nước sinh hoạt (X=561046; Y=1021556)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	QCVN 14: 2008/BTNMT (Cột B), k=1,2	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH* (30,9 ⁰ C)	-	7,15	2 ÷ 12,5	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	40	5,0	120	SMEWW 2540.D: 2017
3	TDS*	mg/L	176	0 ÷ 1.999	1200	SOP_HTN05
4	BOD ₅ **	mg/L	42	1,0	60	TCVN 6001-1:2008
5	S ²⁻ *	mg/L	0,23	0,015	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	2,40	0,011	12	TCVN 6179-1:1996
7	NO ₃ ⁻ (tính theo N)*	mg/L	0,51	0,013	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
8	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)**	mg/L	1,36	0,011	12	TCVN 6202: 2008
9	Dầu, mỡ động thực vật*	mg/L	2,6	0,3	24	SMEWW 5520.B& F: 2017
10	Chất hoạt động bề mặt*	mg/L	0,37	0,01	12	TCVN 6622-1:2009
11	Coliform*	MPN/100mL	4.300	2	5000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy



TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện Thoại : 028.38680842 - Fax: 028.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 834-11/22-5.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : TÒA NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

2/ Địa chỉ : Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu : 19/11/2022

4/ Loại mẫu : Nước thải đầu ra tại cửa xả nước thải (X=561049; Y=1021546)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	QCVN 14: 2008/BTNMT (Cột B), k=1,2	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH* (30,5°C)	-	7,20	2 ÷ 12,5	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	26	5,0	120	SMEWW 2540.D: 2017
3	TDS*	mg/L	152	0 ÷ 1.999	1200	SOP_HTN05
4	BOD ₅ **	mg/L	21	1,0	60	TCVN 6001-1:2008
5	S ²⁻ *	mg/L	KPH	0,015	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	1,02	0,011	12	TCVN 6179-1:1996
7	NO ₃ ⁻ (tính theo N)*	mg/L	0,31	0,013	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
8	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)**	mg/L	1,62	0,011	12	TCVN 6202: 2008
9	Dầu, mỡ động thực vật*	mg/L	1,2	0,3	24	SMEWW 5520.B& F: 2017
10	Chất hoạt động bề mặt*	mg/L	0,26	0,01	12	TCVN 6622-1:2009
11	Coliform*	MPN/100mL	3.100	2	5000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy



ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

2/3

Số : 834-11/22-5.2 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : TÒA NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

2/ Địa chỉ : Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu : 19/11/2022

4/ Loại mẫu : Nước mặt cách vị trí xả thải khoảng 50m

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	QCVN 08-MT:2015/BT NMT (Cột B2)	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH* (29,2°C)	-	6,64	2 ÷ 12,5	5,5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	36	5,0	100	SMEWW 2540.D: 2017
3	TDS*	mg/L	196	0 ÷ 1.999	-	SOP_HTN05
4	BOD ₅ **	mg/L	18	1,0	25	TCVN 6001-1:2008
5	S ²⁻ *	mg/L	KPH	0,015	-	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	KPH	0,011	0,9	TCVN 6179-1:1996
7	NO ₃ ⁻ (tính theo N)*	mg/L	0,15	0,013	15	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
8	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)**	mg/L	0,30	0,011	0,9	TCVN 6202: 2008
9	Dầu, mỡ động thực vật*	mg/L	KPH	0,3	-	SMEWW 5520.B& F: 2017
10	Chất hoạt động bề mặt*	mg/L	0,02	0,01	0,5	TCVN 6622-1:2009
11	Coliform*	MPN/100mL	2.700	2	10.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

3/3